

QUẢNG NAM – NƠI MỞ ĐẦU PHONG TRÀO DUY TÂN Ở VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

QUANG NAM PROVINCE – THE BIRTHPLACE OF THE DUY TAN MOVEMENT IN VIETNAM IN THE EARLY TWENTIETH CENTURY

Huỳnh Văn Tuyết

Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông, Hội An, Quảng Nam; huynhvantuyet@gmail.com

Tóm tắt - Phong trào Duy Tân là một hiện tượng lịch sử tiêu biểu nhất ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Cuộc vận động duy tân cứu nước theo xu hướng cải cách đã manh nha từ Huế - trung tâm của trào lưu duy tân cải cách Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX nhưng thất bại và phong trào thật sự bắt đầu từ Quảng Nam vào đầu thế kỷ XX. Vậy, tại sao Quảng Nam trở thành nơi mở đầu của phong trào Duy Tân Việt Nam đầu thế kỷ XX? Đây là một vấn đề lịch sử cần phải được nhận thức đúng đắn và lý giải khách quan. Bài viết sẽ góp phần làm sáng tỏ hiện tượng lịch sử này dựa trên sự phân tích các điều kiện địa lý, lịch sử, chính trị, kinh tế và văn hoá Quảng Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Từ khóa - phong trào Duy Tân; duy tân cải cách; Quảng Nam; mở đầu; đầu thế kỷ XX.

Abstract - Duy Tan movement is a typical historical phenomenon in Vietnam in the early twentieth century. The campaign to save the country according to the reform trend took root in Hue - the heart of the new reform movement in Vietnam in the second half of the nineteenth century, but it failed and the movement really started in Quang Nam in the early twentieth century. So, why did Quang Nam become the place to begin the Vietnam Duy Tan movement in the early twentieth century? This is a historical issue that needs to be aware of correctly and explained objectively. The article will contribute to elucidating this historical phenomenon based on an analysis of geographical, historical, political, economic and cultural conditions of Quang Nam in late nineteenth century- early twentieth century.

Key words - Duy Tan movement; Duy Tan reforms; Quang Nam; preamble; early twentieth century.

1. Đặt vấn đề

Đầu thế kỷ XX, Phong trào Duy Tân (PTDT) khởi phát từ Quảng Nam rồi lan rộng ra cả nước, đánh dấu sự đổi mới trong tư duy cứu nước của các nhà yêu nước Việt Nam, đồng thời mở đầu cho thời kì đấu tranh mới của dân tộc chống thực dân phong kiến. Hơn một thế kỉ qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu về PTDT ở trong và ngoài nước. Ngày nay, trong công cuộc đổi mới đất nước, nhiều vấn đề mà PTDT đặt ra vẫn mang ý nghĩa thời đại, vì vậy mà phong trào ngày càng nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu. Trong bài viết này, chúng tôi muốn phân tích sâu hơn về cơ sở hình thành của PTDT ở Quảng Nam – những yếu tố kinh tế - xã hội, địa lý, lịch sử và văn hoá thuận lợi đã giúp Quảng Nam trở thành nơi mở đầu của PTDT Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở hình thành phong trào Duy Tân Quảng Nam

Đến cuối thế kỷ XIX, phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam lâm vào tình trạng bế tắc, khủng hoảng về con đường cứu nước. Lịch sử dân tộc đòi hỏi phải tìm kiếm một con đường cứu nước mới để giải phóng dân tộc. Trong bối cảnh đó, thực dân Pháp đã tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất làm cho cơ cấu kinh tế - xã hội và văn hóa Việt Nam có sự biến đổi, đặt ra cho những người yêu nước Việt Nam cần phải có những phương hướng mới trong việc xác định mục tiêu cứu nước, lực lượng cách mạng, phương pháp đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới.

Yêu cầu của lịch sử dân tộc trên đây được sự trợ lực bởi trào lưu “Châu Á thức tỉnh”. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Châu Á mang một nội dung mới: gắn liền cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc với giành quyền dân chủ và phát triển đất nước theo con đường tư bản chủ nghĩa. Xu hướng cách mạng dân chủ tư

sản trên đây là sức mạnh tinh thần cổ vũ nhân dân yêu nước Việt Nam hướng tới một con đường cứu nước tiến bộ hơn. Đặc biệt là tình hình Trung Quốc và Nhật Bản ảnh hưởng sâu sắc đến Việt Nam.

Các tân thư, tân văn của Trung Quốc, Nhật Bản dội vào nước ta đã giới thiệu những tư tưởng dân chủ tư sản của phương Tây dưới lăng kính của tư tưởng lập hiến. Các học thuyết về nhân đạo, dân quyền của những nhà tư tưởng trong Trào lưu triết học Ánh sáng Pháp thế kỉ XVIII cũng truyền bá vào Việt Nam, được các sĩ phu yêu nước tiến bộ tiếp thu nồng nhiệt. Trào lưu tư tưởng đó đã cổ vũ, hướng họ theo lí tưởng của cuộc Cách mạng Pháp (1789), cuộc vận động Duy Tân (1898) và Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc; giúp họ đoạn tuyệt những tư tưởng quân chủ bảo hoàng, chuyển sang tư tưởng dân chủ cộng hoà. Mặt khác, sau hơn 30 năm duy tân, Nhật Bản đã trở thành một nước tư bản hùng mạnh, nhất là sau chiến thắng vang dội của quân đội Nhật trong Chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905) càng củng cố niềm tin của các sĩ phu yêu nước vào con đường cách mạng tư sản.

Các sĩ phu tiến bộ đầu thế kỷ XX nhận thức được rằng muốn giải phóng dân tộc, phát triển đất nước phải kết hợp chặt chẽ cứu nước với duy tân (Tụng kinh Độc lập ở chùa Duy Tân). Tức là học theo văn minh tư sản phương Tây, cải tạo xã hội Việt Nam cũ, xây dựng một nước Việt Nam mới theo hình ảnh các nước phương Tây tiên tiến. Tư tưởng này đã xuất hiện từ nửa sau thế kỷ XIX với những người sớm nhạy cảm với thời cuộc như Phan Thanh Giản, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch... và Huế là trung tâm của trào lưu cải cách này, nhưng chính kiến của họ không được hưởng ứng, thậm chí họ còn bị phản đối. Đến cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh lịch sử mới, trước sự tan vỡ của cơ đồ ngàn năm văn hiến, tư tưởng cứu nước gắn liền với duy tân đã trở thành một xu hướng của thời đại, được đại diện bởi những danh sĩ đầy

niệt huyết và một khối quần chúng làm hậu thuẫn. Xu hướng này còn được trợ lực, khích lệ bởi trào lưu duy tân ở Đông Á, được phản ánh qua tân thư, tân văn. Đây là yêu cầu tất yếu của phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỷ XX. Lập trường yêu nước của các sĩ phu tiến bộ là đoạn tuyệt với tư tưởng "trung quân ái quốc", bắt đầu có ý thức về dân chủ, dân quyền, đề cao vai trò làm chủ đất nước của nhân dân. Dân tộc và dân chủ là hai ngọn cờ của phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX. Từ bỏ tư tưởng quân chủ Nho giáo ngàn năm ngự trị, tiếp nhận tư tưởng dân chủ, dân quyền, chiến đấu cho độc lập tự do dưới ngọn cờ tư sản chính là duy tân. Đối với các sĩ phu yêu nước tiến bộ, duy tân là con đường cứu nước mới đầy triển vọng, là nhu cầu bức thiết, là khẩu hiệu hành động, là lời kêu gọi. Vì vậy, dù là "ám xã" (bí mật) hay "minh xã" (công khai), xu hướng ôn hòa cải cách hay bạo động kịch liệt, duy tân vẫn là chủ trương hàng đầu. Chính vì thế mà chính đảng cách mạng có qui mô toàn quốc lấy tên là Duy Tân Hội (1904), Phong trào đấu tranh khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh lấy tên là PTDT (ở Nam kỳ gọi là Minh Tân - minh đức, tân dân). Tư tưởng duy tân còn chi phối cả triều đình Huế với niên hiệu Duy Tân. *Đến đây một vấn đề đặt ra là PTDT đã hình thành như thế nào và bắt đầu từ nơi nào ở Việt Nam?*

Theo Phan Châu Trinh trong tác phẩm *Pháp - Việt liên hiệp hậu chi tân Việt Nam* xuất bản năm 1912 tại Paris (Pháp) thì vào các năm 1901, 1903, các ông Phan Bội Châu, Võ Phương Trứ, Lê Võ, Đặng Thái Thân, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... cũng có mặt ở Huế để thi Hội trong các khoa Tân Sửu (1901), Quý Mão (1903), nhưng các vị đều hỏng chỉ có Phan Châu Trinh đỗ Phó bảng (1901). Đặc biệt vào năm 1903, tại Huế, các ông được đọc *Thiên hạ đại thế luận* của Nguyễn Lộ Trạch và các tân thư, tân văn của Trung Quốc như *Trung Đông chiến kỷ*, *Pháp Phổ chiến kỷ*, *Doanh hoàn chí lược*... Trong *Phan Bội Châu niên biểu*, Phan Bội Châu đã khẳng định rằng những hạnh ngộ ở Huế đã mở mang tầm nhìn và kích thích mạnh mẽ tâm trí của mình và cái nhân hoạt động cứu nước ở Huế đầu thế kỷ đã manh nha từ đó và tư tưởng "phá cũi sổ lồng" của cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX cũng xuất phát từ những sự kiện này.

Trước yêu cầu của lịch sử, các sĩ phu yêu nước tiến bộ đã cùng nhau bàn luận việc nước, bắt đầu vận động duy tân. Đề đầu mạnh cuộc vận động cứu nước trong giới quan lại triều đình, năm 1903, Phan Bội Châu đã viết tác phẩm *Lưu cầu huyết lệ tân thư* bắt đầu thể hiện tư tưởng duy tân cứu nước với chủ trương khai dân trí, chấn dân khí, thực nhân tài và được Thượng thư Bộ binh Hồ Lệ tán đồng và bí mật cho sao chép, phổ biến trong giới thân sĩ đồng hương Quảng Nam. Nhờ đó Phan đã được gặp gỡ và kết nghĩa tâm phúc với Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng và Nguyễn Thành [1, tr.116, 124-125].

Còn trong *Phan Châu Trinh niên biểu đồ*, Huỳnh Thúc Kháng viết: "Năm 1903 đến kinh đô được bổ nhiệm làm Thừa biện Bộ Lễ. Năm này (...) tư tưởng mới nở bung và sách vở về tư tưởng mới của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu du nhập vào nước ta. Cuộc Nga - Nhật chiến tranh ảnh hưởng rất nhiều đến thành phần trí thức. Cụ ở Huế theo dõi tình hình từng ngày. Ở kinh đô có Thân Trọng Huề, Đào Nguyên Phổ, Vũ Phạm Hàm là các nhà có nhiều sách mới

mà cụ thường tìm tới đọc. Từ đó tư tưởng Âu Tây thấm dần vào trí não" [2, tr.446]. Cũng chính tại kinh đô Huế này, nhiều sĩ phu yêu nước tiến bộ tiêu biểu là Phan Châu Trinh đã định lợi dụng quan trường để vận động cứu nước. Năm 1903, ông đề xướng thuyết *Tam dân* (khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh). Thực hiện phương châm này, Phan Châu Trinh vận động các công sĩ đưa biểu lên triều đình xin bỏ khoa cử và biến pháp nhưng không được người nào hưởng ứng... Từ thực tế này, Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu và các đồng chí thấy rằng, tuy ở Huế có đông đảo tầng lớp trí thức nhưng chế độ phong kiến bảo thủ vẫn còn tồn tại nặng nề không thể chuyển những tư tưởng mang tính cách mạng thành một phong trào quần chúng được. Vì vậy, Phan Châu Trinh đã từ bỏ quan trường để cùng với Phan Bội Châu và các đồng chí quyết định chuyển cuộc vận động yêu nước về Quảng Nam.

Theo *Huỳnh Thúc Kháng niên phổ* và *Phan Bội Châu niên biểu* thì vào tháng 12/1903, Phan Bội Châu, Nguyễn Thành, Lê Võ, Đặng Thái Thân cùng Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp mật hội tại Nam Thanh sơn trang của Nguyễn Thành (Thăng Bình, Quảng Nam) để bàn phương thức cứu nước. Tại cuộc hội nghị bí mật này đã phân hoá thành hai xu hướng cứu nước. Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp cho rằng, trước hết phải tiến hành duy tân cải cách nhằm tạo ra tiềm lực để đi đến giành độc lập tự do và quyết định phát động phong trào Duy Tân ở Trung Kỳ từ đất Quảng Nam [3, tr.35]. Còn Phan Bội Châu và Nguyễn Thành... với xu hướng bạo động, chủ trương trước hết phải đánh Pháp giành độc lập nên quyết định thành lập một tổ chức yêu nước bí mật lấy tên Duy Tân hội vào tháng 5/1904. Đến đây có thể khẳng định rằng: *cuộc vận động duy tân manh nha ở Huế từ năm 1903 nhưng thất bại và phong trào thực sự bắt đầu từ Quảng Nam vào đầu năm 1904. Từ Quảng Nam đã lan tràn khắp các tỉnh miền Trung, ảnh hưởng mạnh đến Bắc Kỳ và Nam Kỳ.*

Ở Bắc Kỳ, tư tưởng duy tân đã xuất hiện từ 1904 với tác phẩm *Văn minh tân học sách*, nhưng mãi đến tháng 3/1907, dưới ảnh hưởng của Phan Bội và Phan Châu Trinh, PTDT mới hình thành với trung tâm là Đông Kinh Nghĩa Thục [4, tr.119]. Còn ở Nam Kỳ, tuy ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây tương đối sớm nhưng phong trào thực sự mới được hình thành từ cuối năm 1907 (sau khi Trần Chánh Chiếu gặp gỡ Phan Bội Châu tại Hương Cảng, Hong Kong) với tên gọi phong trào Minh Tân [5, tr.217].

Từ sự phân tích như trên, cho chúng ta thấy, PTDT thực sự khởi đầu từ Quảng Nam từ đầu thế kỷ XX. *Vậy, vì sao đất Quảng là nơi khởi đầu của PTDT Việt Nam đầu thế kỷ XX?*

Theo chúng tôi, PTDT thực sự khởi đầu ở Quảng Nam bắt nguồn từ nhiều yếu tố:

Thứ nhất, Quảng Nam là vùng đất có truyền thống công thương nghiệp, có các đô thị chính của miền Trung như Hội An, Đà Nẵng. Từ thời các Chúa Nguyễn, Hội An, Đà Nẵng đã có lúc trở thành những trung tâm hoạt động kinh tế khá phồn thịnh. Đến thời Pháp thuộc, với chính sách khai thác thuộc địa, Quảng Nam cũng là một khu vực quan trọng với các hoạt động khai thác than (Nông Sơn) và đặc biệt khai

thác vàng (Bồng Miêu). Đà Nẵng trở thành thương cảng lớn nhất miền Trung. Đà Nẵng là khu vực hành chính áp dụng cách quản lý đô thị theo mô hình tư bản phương Tây sớm nhất ở Trung Kỳ. Quy mô thành phố dù nhỏ hơn Hà Nội, Hải Phòng nhưng chức năng của Hội đồng thành phố như Hà Nội, Hải Phòng. Theo thống kê, ngân sách hỗ trợ của Trung Kỳ cho Đà Nẵng và thu chi tài chính của Đà Nẵng thường lớn hơn các các thị xã khác ở miền Trung. Chẳng hạn năm 1903, thành phố Đà Nẵng được cấp \$3.000 trong khi đó Huế được \$2.000. Thanh Hoá được \$1.000. Vậy ngân sách Trung Kỳ hỗ trợ cho Đà Nẵng gấp 1,5 lần Huế và 3 lần Thanh Hoá. Hay thu chi tài chính năm 1902 (tính đến tháng 1/ 1903), Đà Nẵng thu \$35.940,15 chi \$34.951. Trong khi đó thu của Huế là \$17.700, Quy Nhơn là \$4.771,39 [6, tr. 54]. Điều đó cho thấy nguồn thu ngân sách của Đà Nẵng lớn hơn nhiều các tỉnh khác ở Trung Kỳ, gấp 2 lần Huế, 7 lần Quy Nhơn.

Thứ hai, sĩ phu Trung Kỳ và Quảng Nam từ cuối thế kỷ XIX đã làm quen ngày càng sâu sắc với tư tưởng tư sản Tây Âu qua các tân thư, tân văn từ Trung Quốc, Nhật Bản tới với sự môi giới của người Hoa đã sinh cơ lập nghiệp ở đây từ lâu. Trong những năm 90 của thế kỷ XIX, nhiều sách báo của phái cấp tiến Trung Quốc theo đường thương mại đã được đưa vào Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Hội An, Sài Gòn ... nơi có đông đồng bào Hoa kiều sinh sống. Theo Nguyễn Văn Xuân, Tân thư này có thể dễ dàng mua được và buôn bán Tân thư trở thành một ngành thương mại quan trọng của người Hoa ở các đô thị lớn... [7, tr.30].

Qua tân thư, tân văn đã giúp cho sĩ phu yêu nước Quảng Nam đương thời từ bỏ nhanh chóng tư tưởng “trung quân”, cung cấp cho họ những hiểu biết mới về tư tưởng chính trị và truyền cho họ ngọn lửa nhiệt tình cách mạng. Nhiều sĩ phu tiên bộ Trung Kỳ và Quảng Nam (Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp...) rủ nhau tìm cách tiếp cận với tân thư, tân văn và hằng hải đứng ra tiếp nhận tư tưởng tư sản phương Tây qua các sách báo nói trên rồi truyền bá vào nước ta. Qua việc đọc được Tân thư đã làm thay đổi sâu sắc trong nhận thức của Phan Bội Châu, giúp ông hiểu được “tình trạng cạnh tranh” của các liệt cường trên thế giới và thấy được “thảm trạng quốc vong chủng diệt”. Phan Chu Trinh đã hồ hởi đón nhận và có sự thay đổi to lớn sau khi đọc được Tân thư. Trong *Phan Tây Hồ Tiên sinh lịch sử*, Huỳnh Thúc Kháng cho biết: “Sách mới, báo mới xuất hiện đã tràn qua nước ta, mà ảnh hưởng nhất là sách của Khang Hữu Vi, cùng Lương Khải Siêu, vì sách ấy nói dân quyền, tự do, phát minh được chân tướng văn minh Âu Tây nhiều. Tiên sinh (Phan Chu Trinh) thường qua lại với ông Thân Trọng Huề, Đào Nguyên Phổ mượn sách ấy xem, trong lòng ham thích quên ngủ, quên ăn, từ đó trong tư tưởng đổi hẳn ra một cách mới mẻ” [8, tr.14].

Trong *Huỳnh Thúc Kháng niên phổ*, tác giả cũng đã xác nhận sự ảnh hưởng của Tân thư đối với chính mình và các sĩ phu cùng thời: “...tại Trung Quốc sau cuộc Mậu Tuất chính biến và Canh Tý liên binh, sĩ phu hơi tỉnh ngộ, có phong trào hoan nghênh Âu học chuyển động toàn quốc, sách báo của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu (phái lãnh tụ duy tân), dần dần du nhập vào nước ta, tin Nga - Nhật chiến tranh đến tận bên ta, không như thời bế tắc trước.

Năm trước đó có quan Thị lang Thân Trọng Huề (có sang Pháp du học) có tờ xin bỏ khoa cử, tại kinh có Đào Tào Pha (Đào Nguyên Phổ) mua được nhiều sách mới (như Mậu Tuất chính biến, Trung Quốc hỗn, Nhật Bản Duy tân sử, Tân dân tòng báo, cùng sách Âu dịch ra Pháp văn), nhất là Phan Tây Hồ tuý tâm bản Tây học (lúc bấy giờ làm Thừa biện Bộ Lễ), tôi ở ngoài không thi thường với Tây Hồ đến nhà Đào, có bao nhiêu tân thư đọc hết, biết được đôi chút biến thiên của thế giới, thật bắt đầu từ năm ấy” [9, tr.33].

Rõ ràng, Tân thư, Tân văn đã ảnh hưởng sâu sắc đối với sự mở mang trí thức và chuyển biến tư tưởng của tầng lớp trí thức yêu nước Việt Nam và Quảng Nam đầu thế kỷ XX. Trên cơ sở những biến đổi về kinh tế - xã hội, cộng với ảnh hưởng của cuộc vận động duy tân cứu nước ở Trung Quốc, công cuộc duy tân ở Nhật Bản dội vào, tư tưởng dân chủ tư sản bắt đầu xuất hiện trên vũ đài chính trị Việt Nam mà các sĩ phu yêu nước đất Quảng là những người đi tiên phong. Đó là một trong những nhân tố quan trọng tạo dựng nên PTDT phát khởi đầu tiên từ đất Quảng Nam. Chương Thâu đã khẳng định: “... các danh sĩ yêu nước như Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp do hấp thụ tư tưởng “Tân thư” đã cùng nhau xốc lên một phong trào Duy tân rộng lớn ở Trung Kỳ” [10, tr.8].

Đặc biệt, sống bên cạnh Triều Nguyễn đã trở thành tay sai của Pháp, các sĩ phu yêu nước đất Quảng càng có điều kiện để chứng kiến sự sa đoạ của Triều đình Huế, sự thối nát của bọn quan lại tay sai. Tất cả các yếu tố trong và ngoài nước đã giúp cho các sĩ phu đất Quảng sớm giác ngộ nhiệm vụ của mình là những trí thức theo hướng dân chủ tư sản, phải tiến hành duy tân thì mới cứu được nước.

Thứ ba, Quảng Nam là vùng đất có truyền thống khoa cử hàng đầu ở Việt Nam, đứng đầu các tỉnh Nam Trung Kỳ. Theo thống kê của Phan Đại Doãn, Nguyễn Ngọc Quỳnh, dưới thời Nguyễn có 40 người đỗ tiến sĩ, phó bảng, đứng vị trí thứ 6 trong cả nước với nhiều nhà khoa bảng nổi tiếng như Hoàng Diệu, Nguyễn Duy Hiệu, Trần Văn Dư, Nguyễn Thuật, Hồ Lệ... Nhiều người có tư tưởng cải cách mạnh như Phạm Phú Thứ, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... [11, tr.168]. Tư duy biện luận cũng là một trong những nét đặc trưng của người Quảng Nam. Tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường và tính năng động của người Quảng Nam cũng là một trong những nhân tố tạo dựng nên PTDT ở Quảng Nam diễn ra sớm nhất cả nước.

Thứ tư, phong trào Cần Vương ở Quảng Nam nói riêng, các tỉnh Nam Trung Kỳ nói chung, tuy hình thành sớm với cuộc khởi nghĩa Lê Trung Đình ở Quảng Ngãi vào ngày 13/7/1885; nhưng cũng chính tại khu vực này, phong trào Cần Vương kết thúc sớm vào khoảng tháng 9/1887 [12, tr.61]. Điều này cũng ảnh hưởng đến việc sớm xác định con đường cứu mới theo phương hướng tiên bộ hơn. Đó là phải gắn mục tiêu dân tộc với mục tiêu dân chủ trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến tay sai; phải tăng cường khối đoàn kết dân tộc, phát huy cao độ tinh thần yêu nước trong các tầng lớp nhân dân để phân hóa cô lập kẻ thù; phải đổi mới phương pháp đấu tranh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng mới có khả năng đánh bại kẻ thù.

Các sĩ phu yêu nước tiên bộ Quảng Nam - những người khởi xướng phong trào đầu thế kỷ XX đã từng hít thở không

khí Cần Vương, có người đã từng tham gia trực tiếp phong trào Nghĩa hội Quảng Nam. Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, ... những người đã chứng kiến phong trào Cần Vương, đã khởi xướng PTDT với chủ trương “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” mà Quảng Nam là trung tâm của phong trào này. Một số người trực tiếp lãnh đạo hoặc tham gia phong trào như Tiểu La Nguyễn Thành, Đỗ Đăng Tuyển, Lê Vĩnh Huy, Châu Thượng Văn ... đã cùng với các sĩ phu tiền bộ như Phan Bội Châu, Đặng Thái Thân ... thành lập ra một tổ chức cứu nước mới đó là Duy Tân hội (1904) trên đất Quảng Nam với chủ trương cứu nước kết hợp với duy tân nhằm giành độc lập tự do cho đất nước bằng con đường bạo động và phát triển đất nước lên con đường văn minh tư sản tiên bộ.

Chính sự tồn tại và phát triển của phong trào Cần Vương đã tác động đến sự hình thành hai xu hướng cứu nước vào đầu thế kỉ XX. Với sự thất bại sớm của phong trào Cần Vương Nam Trung Kỳ (1885-1887) là một trong những cơ sở hình thành nên xu hướng cải cách do Phan Châu Trinh đại diện. Từ phong trào Cần Vương Nam Trung Kỳ đã tạo ra truyền thống năng động trong việc nắm bắt điều kiện và thời cơ để phát động đấu tranh ở các tỉnh vào đầu thế kỉ XX.

Phong trào Cần Vương bắt nguồn từ sự chủ động chuẩn bị đánh Pháp của phe chủ chiến ở Kinh thành Huế trong những năm 1883-1885. Nam Trung Kỳ là nơi hưởng ứng phong trào Cần Vương sớm nhất với cuộc khởi nghĩa Lê Trung Đình ở Quảng Ngãi vào ngày 13/7/1885. Từ truyền thống này, các sĩ phu yêu nước nắm bắt cơ hội phát động PTDT (1903), thành lập Duy Tân Hội và khởi xướng phong trào chống sưu thuế quyết liệt, mạnh mẽ ở Trung Kỳ năm 1908 với mục tiêu, qui mô và phương thức đấu tranh sáng tạo chưa từng có từ trước đến đó. Quảng Nam - trung tâm của PTDT Trung Kỳ là nơi khởi phát của phong trào này, cùng với Quảng Ngãi và Bình Định là những nơi có phong trào mạnh nhất.

2.2. Chủ trương và hoạt động chủ yếu của phong trào Duy Tân Quảng Nam

PTDT đã manh nha từ Huế - trung tâm của trào lưu duy tân cải cách nửa sau thế kỷ XIX và thực sự bắt đầu từ Quảng Nam vào đầu thế kỉ XX. Tư tưởng duy tân chủ đạo của các nho sĩ đất Quảng được tập trung ở quan niệm về dân. Dân trong quan niệm của họ vừa là cơ sở, vừa là nội dung và cũng là mục tiêu của phong trào. Quan niệm về dân của Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp chủ yếu bao gồm những điểm cơ bản: *khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh*. Đó là giành quyền tự do cho nhân dân, tự cường cho đất nước, nhằm đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng dân tộc, đem lại lợi ích mọi mặt cho toàn dân, xây dựng một quốc gia độc lập, dân chủ, tự do và phồn vinh với chế độ chính trị tiên bộ, nền kinh tế phồn vinh, văn hoá tân tiến.

Trên cơ sở chủ trương đã được xác định, cuộc vận động duy tân cải cách ở Quảng Nam diễn ra trên nhiều lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, kinh tế, xã hội..., bao gồm hoạt động rất đa dạng, từ lập hội buôn bán, hội canh nông, mở trường học, đến việc vận động bãi trừ phong tục tập quán hủ bại, truyền bá những tư tưởng về mục đích, nội dung và phương

thức duy tân, vấn đề tự cường, vấn đề dân chủ, dân quyền, vận động đời sống mới như cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn...

Mục tiêu của phong trào là trên cơ sở nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, phát triển dân sinh, xác lập dân quyền để đi đến giành độc lập tự do, phát triển đất nước đến văn minh theo hình mẫu các nước tư bản tiên tiến. Với chủ trương duy tân toàn diện đất nước, các nhà lãnh đạo phong trào đã tập trung đẩy mạnh các hoạt động thực tiễn: tuyên truyền, lên án chính sách cai trị của thực dân Pháp và tay sai, khơi dậy tư tưởng dân chủ, dân quyền, cổ động chấn hưng thực nghiệp (khuyến khích nhân dân “phải học lấy một nghề”, “phải có chí tiến thủ, chí mao hiểm”, “phải có ý thức làm giàu cho bản thân và cho đất nước...); mở trường học, lập hội thương, hội nông, hội cắt tóc ngắn, mặc âu phục... Trong những năm đầu (1903 - 1905), phong trào diễn ra chủ yếu với những hoạt động tuyên truyền vận động duy tân của các chí sĩ lãnh đạo phong trào. Từ năm 1906 trở đi, phong trào đi vào thực tiễn, sôi nổi với các hoạt động lập thương hội, nông hội, mở học hiệu, học chữ Quốc ngữ, cải cách phong tục, lối sống, ... Các hoạt động này rất cụ thể, tiến hành công khai và hàm chứa nội dung truyền bá dân quyền. Trong giai đoạn này, cuộc vận động duy tân không còn là hoạt động của riêng các nhà lãnh đạo phong trào và những nho sĩ tiền bộ nữa, nó lan rộng ra nhiều tầng lớp nhân dân. Vai trò của các sĩ phu nòng cốt phong trào vẫn còn thể hiện trong nhiều hoạt động, nhưng đã xuất hiện nhiều thành phần tham gia, trong đó người nông dân và giới lao động nói chung đã được lôi cuốn vào phong trào chung.

Những hoạt động lý luận và thực tiễn tích cực của các chí sĩ duy tân đã có hiệu ứng xã hội tích cực, tạo thành cuộc vận động duy tân rộng lớn khắp tỉnh, từ nông thôn, đồng bằng đến miền núi kể cả đô thị, góp phần làm thay đổi diện mạo của kinh tế, văn hoá, xã hội Quảng Nam hồi đầu thế kỷ XX và ảnh hưởng ra Bắc, vào Nam.

2.3. Ý nghĩa, tác động của phong trào Duy Tân Quảng Nam

PTDT ở Quảng Nam diễn ra với tư tưởng chủ đạo là “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” nhằm duy tân đất nước, tự cường dân tộc, phá bỏ các tri trệ cổ hủ phong kiến, xây dựng một xã hội mới dân chủ, giành lại độc lập dân tộc. Tinh thần “tự lực khai hoá”, ý thức tự cường là yếu tố xuyên suốt trong các hoạt động của phong trào.

Với phương châm trực tiếp vận động dân chúng duy tân rộng khắp, không thông qua chính quyền phong kiến thực dân, không trình bày dự án hay đưa đề nghị cải cách lên chính quyền; bằng phương thức hoạt động công khai, bất bạo động, không cầu ngoại viện, không gia nhập bất kì đảng phái hay hội kín nào; nhằm hướng đến tương lai với nội dung và lộ trình thực hiện đi từ khai dân trí, chấn dân khí, đến phát triển dân sinh và vận động dân quyền. Đó chính là nội dung cốt lõi của tư tưởng dân tộc, dân chủ được khởi xướng và vận động triển khai trong thực tiễn bởi các chí sĩ duy tân đất Quảng đầu thế kỉ XX.

Phong trào đã thực hiện khá thành công nhiều mục tiêu đặt ra và tạo ra sự chuyển biến về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục. PTDT Quảng Nam đầu thế kỉ XX đã góp phần tạo ra nền tảng của nền kinh tế dân tộc theo hướng hiện đại. Hàng loạt thương cuộc lớn nhỏ (72 hội buôn) đã ra đời như

Hợp thương Diên Phong, Hợp thương Hội An, Quảng Nam hiệp thương công ty... Hoạt động sản xuất của các cơ sở kinh doanh và người dân được đẩy mạnh, sản phẩm làm ra không những đáp ứng cho nhu cầu trong tỉnh mà còn đem ra tiêu thụ ở nhiều thị trường trong nước. Nhiều công ty, hội buôn là con đẻ của PTDT đã tạo ra thị trường hoạt động cho mình trên địa bàn khá rộng: Công ty Phương Lâu buôn tơ lụa từ Bắc Kỳ vào Trung Kỳ, Quảng Nam hiệp thương công ty buôn bán từ Quảng Nam đi Sài Gòn và Hà Nội, Liên Thành công ty ở Phan Thiết buôn vào Sài Gòn và sang tận Cao Miên... [13, tr. 18]. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa sơ khai xuất hiện ở Quảng Nam. Thành phần kinh tế tư bản dân tộc xuất hiện nhưng hết sức nhỏ bé cùng với các doanh nhân còn hết sức non trẻ về kinh nghiệm kinh doanh: “Việc các hội buôn của phong trào Duy Tân vừa mở hiệu buôn bán sản phẩm, vừa mở xưởng thợ đó là hình thức sơ khai, tiền đề của nền kinh tế theo phương thức tư bản chủ nghĩa” [14, tr. 18].

Các nông hội, trại cây đã xuất hiện, tạo ra những mô hình làm ăn mới, tiêu biểu nhất là “làng duy tân kiểu mẫu” Phú Lâm do Lê Cơ thực hành. Qua hoạt động thực nghiệp đã làm cho diện tích trồng trọt và canh tác trong sản xuất nông nghiệp ở Quảng Nam tăng lên, các loại giống cây trồng có năng suất như: ngô, đậu, sắn, khoai, cũng được đem vào trồng trọt ngoài cây lương thực chính là cây lúa. Bên cạnh đó, còn trồng các cây có lợi ích về công nghiệp như: tiêu, chè, quế. Kinh tế hàng hoá ở Quảng Nam có bước phát triển mới. Cũng từ trong hoạt động thực nghiệp, những sản phẩm thủ công truyền thống tinh xảo được bảo tồn và phát triển. Bên cạnh đó, còn hình thành nên những ngành nghề làm cho nền kinh tế hàng hóa phát triển. Cũng từ đó, nền kinh tế Quảng Nam có những chuyển biến mạnh mẽ, bên cạnh sản xuất nhỏ, đã hình thành nên những hãng buôn có quy mô lớn: “...nền thương nghiệp có đoàn thể, có tư bản lớn, có chi nhánh như công ty Liên Thành, Hợp thương Diên Phong để hiện đại hóa thương nghiệp, vừa đảm bảo việc sản xuất quốc nội vừa tranh thương với người ngoại quốc” [15, tr. 230 - 231]. Sự chuyển biến của kinh tế Quảng Nam trên đây, đã làm cho đời sống nhân dân được cải thiện.

Trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục, xã hội, hơn 40 trường tân học đã xuất hiện với nội dung giáo dục mới cùng cách dạy học mới. Chữ Quốc ngữ được đề cao. Tư duy cô hủ và các hủ tục phản nạo được hạn chế, lối sống mới bước đầu được thực hiện....

Với chủ trương cải cách toàn diện, trên tất cả các lĩnh vực từ tư tưởng chính trị, kinh tế, văn hóa, đạo đức, xã hội; bằng tấm lòng yêu nước nhiệt thành, các chí sĩ duy tân xứ Quảng đã truyền vào phong trào quần chúng cả ở thành thị và nông thôn ngọn lửa nhiệt tình hăm hở của người trí thức đến với những cái mới mà xã hội đang tạo ra. Họ chú trọng duy tân tư tưởng chính trị, xã hội, đạo đức, giáo dục, những vấn đề họ cho là cấp thiết đối với xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Họ đưa ra các khái niệm, phạm trù mới: chính thể dân chủ, cách mạng, dân trí, dân khí, dân sinh, bình đẳng... Nội hàm của khái niệm không như nguyên gốc trong tư tưởng phương Tây nhưng lại có giá trị lý luận và thực tiễn đối với một xã hội phương Đông vốn từ chế độ phong kiến trở thành thuộc địa như Việt Nam. Họ đưa ra những quan niệm

về một xã hội dân chủ, bình đẳng dựa vào phát triển toàn diện; trong đó, vai trò của phát triển dân quyền, kinh tế, văn hóa giáo dục là chủ đạo. Xã hội mà họ hướng tới sẽ khác biệt nhiều so với xã hội thuộc địa đương thời, trong đó người dân có vị trí là chủ xã hội và vai trò quan trọng trong phát triển xã hội theo hướng văn minh. Về tư tưởng đạo đức, họ đổi mới các phạm trù đạo đức trên nền đạo đức phương Đông truyền thống. Họ xác định lẽ sống cho con người Việt Nam trong thời đại mới là sống thức tỉnh, sống có ý chí, sống tự tôn, mang lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc, cho đồng bào. Họ đã kết hợp lẽ sống tốt đẹp trong truyền thống dân tộc với các giá trị trong luân lý, đạo đức phương Tây mà họ được tiếp nhận. Họ mong đưa Việt Nam đến một xã hội lý tưởng được duy trì bởi cả pháp luật và đạo đức mang giá trị nhân văn cao cả.

PTDT Quảng Nam tuy chỉ tồn tại trong thời gian ngắn nhưng đã để lại cho chúng ta những ấn tượng khó quên về tinh thần cách mạng mang tính đột phá, khởi đầu cho trào lưu cứu nước giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản, bằng phương thức duy tân cải cách, tự lực tự cường. PTDT Quảng Nam mở đầu cho PTDT cả nước, được sự hưởng ứng của đông đảo sĩ phu yêu nước tiến bộ, dân chúng và khẳng định sức thu hút mạnh mẽ của tư tưởng duy tân theo con đường tư sản và vai trò lãnh đạo của những sĩ phu tiến bộ. Phong trào đã có ảnh hưởng lớn đến việc nâng cao trình độ giác ngộ và tinh thần đấu tranh của nhân dân đòi cải cách đời sống về mọi mặt. Tất cả những hoạt động phong trào cứu nước kết hợp với duy tân ở Quảng Nam đầu thế kỷ XX đều mang ý nghĩa cổ động lòng yêu nước, đòi độc lập tự do, phát triển đất nước theo con đường văn minh, tiến bộ. Phong trào đã đánh dấu sự đổi mới trong tư duy cứu nước của những người yêu nước Việt Nam, tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến lạc hậu và chính sách áp bức bóc lột của thực dân Pháp, nêu cao vấn đề dân chủ, dân quyền, mở đường cho tư tưởng dân chủ phát triển, góp phần quan trọng trong việc khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh, xây dựng một nền văn hóa mới, nền học thuật mới, đưa dân tộc Việt Nam tiếp cận văn minh phương Tây, góp phần thúc đẩy công thương nghiệp dân tộc phát triển. Đây là sự tiếp nối và phát triển lên một trình độ cao hơn trong những điều kiện mới truyền thống Duy tân, Cải cách, Đổi mới của dân tộc, biểu hiện sự hòa nhập của dân tộc Việt Nam vào trào lưu “Châu Á thức tỉnh” đầu thế kỷ XX.

3. Kết luận

Chủ thuyết duy tân hình thành từ năm 1903 và PTDT thực sự bắt đầu vào năm 1904 ở Quảng Nam. Hiện thực lịch sử này bắt nguồn từ nhiều nhân tố trong nước và ngoài nước, từ các yếu tố địa lý, truyền thống lịch sử, điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa và sự năng động của con người Quảng Nam. Đây là sự phát triển biện chứng của lịch sử Việt Nam vào đầu thế kỷ XX. Trong tiến trình lịch sử Việt Nam thời cận đại, PTDT Việt Nam có vị trí và vai trò hết sức to lớn trên các phương diện: chính trị, tư tưởng, văn hóa giáo dục và kinh tế. Đặc biệt, trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước hiện nay, những bài học của PTDT đất Quảng cần được kế thừa và phát huy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Bội Châu toàn tập, tập 6, Tự truyện, Nxb Thuận Hóa - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2000.
- [2] Dẫn theo Nguyễn Q. Thắng, *Quảng Nam - đất nước, nhân vật*, Nxb, Văn hóa Thông tin Hà Nội, 2001.
- [3] *Huỳnh Thúc Kháng niên phổ*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2000.
- [4] Trương Công Huỳnh Kỳ (cb), Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng, *Giáo trình lịch sử Việt Nam cận đại*, Nxb Đại học Huế, 2013.
- [5] Chương Thâu, Hồ Song..., *Lịch sử Việt Nam 1897-1918*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1999.
- [6] Nguyễn Thị Đàm, “Chính quyền Pháp với việc tổ chức quản lí nhượng địa Đà Nẵng cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, (10), 2006, tr.47-55.
- [7] Nguyễn Văn Xuân, *Phong trào Duy Tân*, Nxb Đà Nẵng, 1969.
- [8] Minh viên Huỳnh Thúc Kháng, *Giai nhân kì ngộ Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử*, Nxb Anh Minh, Huế, 1959.
- [9] Huỳnh Thúc Kháng, *Huỳnh Thúc Kháng niên phổ và thư trả lời Kỳ ngoại hầu Cường Để*, Nxb Văn hóa Thông tin, Tp. Hồ Chí Minh, 2000.
- [10] Chương Thâu, “Chính sách của thực dân Pháp đối với ảnh hưởng của Tân thư ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, (1), 1997, tr.8-10.
- [11] Phan Đại Doãn, Nguyễn Ngọc Quỳnh,... *Một số vấn đề về quan chế triều Nguyễn*, Nxb Thuận Hoá, Huế, 1997.
- [12] Trương Công Huỳnh Kỳ, *Phong trào chống Pháp ở Nam Trung Kỳ nửa sau thế kỷ XIX*, Nxb Đại học Huế, 2013.
- [13] Nguyễn Văn Khánh, Phạm Thị Thanh, “Mấy nhận xét về kinh tế hàng hóa ở Hà Nội thời kì thực dân Pháp đô hộ và tạm chiếm”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, (12), 2006, tr. 11-54.
- [14] Trần Viết Nghĩa, “Trí thức Hà Nội với công cuộc duy tân và giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, (2), 2008, tr. 15-24.
- [15] Nguyễn Văn Xuân, Phan Phúc Duyện trong phong trào Duy Tân Việt Nam đầu thế kỉ XX, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1997.

(BBT nhận bài: 29/11/2016, hoàn tất thủ tục phản biện: 25/01/2017)